

Ngày 11/04/2019

Language EN

ASEANSC RESEARCH

VN-INDEX TĂNG HƠN 4 ĐIỂM NHỜ VIC, VHM VÀ MSN

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

Phiên giao dịch thứ Năm (11/04), chỉ số VN-Index giao dịch giằng co trong biên độ hẹp, và đóng cửa tăng nhẹ nhờ đà tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VHM và MSN. Ở chiều ngược lại, VCB, GAS, VRE, BVH và VPB là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giảm giá, tác động tiêu cực lên chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4,04 điểm (+0,41%), đóng cửa ở mức 985,95. Thanh khoản HSX ở mức gần 130 triệu cổ phiếu, giá trị gần 2.600 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (162 mã tăng/ 136 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 62 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào CTD, VJC và AAA.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh nhỏ nằm dưới các đường MA(5), MA(10) và MA(20), là tín hiệu khá tiêu cực trong ngắn hạn. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 970 – 980, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 950 – 960 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 990 – 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế bắt đáy trong giai đoạn này, đồng thời giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp, nhằm giảm thiểu rủi ro nếu vùng hỗ trợ 950 – 960 tiếp tục bị phá vỡ. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HAX: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

HAX - CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Ngày 19/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 22/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 30/5/2019.

BRC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

BRC - CTCP Cao su Bến Thành - Ngày 03/5 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 06/5. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 27/5/2019

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 6.58	26,157.16
	S&P 500	↑ 10.01	2,888.21
	Nasdaq	↑ 54.97	7,964.24
	FTSE 100	↓ -3.66	7,421.91
CHÂU ÂU	DAX	↑ 55.34	11,905.91
	CAC 40	↑ 13.46	5,449.88
	Nikkei 225	↑ 23.81	21,711.38
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -280.11	29,839.45
	Shanghai	↓ -51.97	3,189.96

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 11/04/2019

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Xuất siêu 1,41 tỷ USD sau 3 tháng

Đệt may với CPTPP: Xuất khẩu khó về xuất xứ, nhập khẩu khó về nguyên liệu

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.991 đồng, tăng 2 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 11/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.991 đồng, tăng 2 đồng so với mức công bố sáng qua. Tại Vietcombank, BIDV và Techcombank, giá USD đang được niêm yết ở mức 23.150-23.250 VND/USD, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,45 - 36,60 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h10 sáng nay (11/4) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,45 – 36,60 triệu đồng/lượng, tăng 40 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng thế giới khoảng 36,58 triệu đồng/lượng, đắt hơn giá vàng trong nước khoảng 0,13 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 10/04: Chỉ số Dow Jones tăng 0.03% lên 26,157.16 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 0.03% lên 26,157.16 điểm do cổ phiếu Boeing giảm 1.1% và gây sức ép lên Dow Jones, trong khi cổ phiếu Goldman Sachs tăng 1.1% và dẫn đầu đà tăng của chỉ số này. Chỉ số S&P 500 tăng 0.35% lên 2,888.21 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.7% lên 7,964.24 điểm.

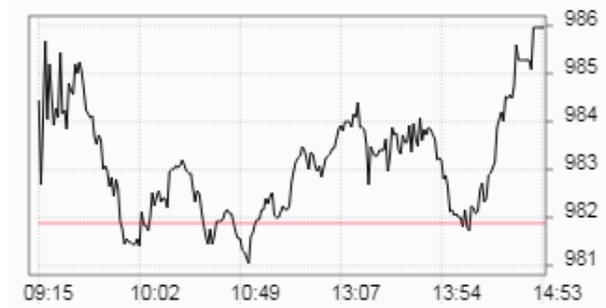
Ngày 10/04: Dầu WTI tăng 1% lên 64.61 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex tăng 63 xu (tương đương 1%) lên 64.61 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 31/10/2018, dữ liệu từ Dow Jones Market cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn tăng 1.12 USD (tương đương 1.6%) lên 71.73 USD/thùng. Đây cũng là mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 07/11/2018.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

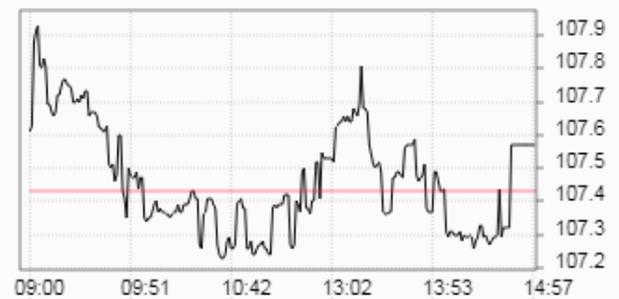
Thay đổi (điểm)	↑	+4.04/+0.41%
Giá trị (điểm)	↑	985.95
Khối lượng (cp)		129,478,607
Giá trị (tỷ đồng)		2,614.36
Số mã tăng giá	↑	162
Số mã giảm giá	↓	136
Số mã đứng giá	→	83



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DXV	3.5	3.5	3.5	3.5	900	↑ 7.0%
NAV	9.7	9.7	9.7	9.7	5,830	↑ 7.0%
AGF	5.3	5.7	5.7	5.3	31,230	↑ 6.9%
EMC	13.9	13.9	13.9	13.9	100	↑ 6.9%
PTC	5.7	5.7	5.7	5.7	10	↑ 6.9%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.14/+0.13%
Giá trị (điểm)	↑	107.57
Khối lượng (cp)		22,345,365
Giá trị (tỷ đồng)		304.10
Số mã tăng giá	↑	73
Số mã giảm giá	↓	70
Số mã đứng giá	→	235



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
MAS	48.5	49.5	49.5	48.5	500	↑ 10.0%
BAX	40.7	40.7	40.7	37.2	7,600	↑ 10.0%
PSC	14	14.3	14.3	14	1,300	↑ 10.0%
IVS	11.1	11.1	11.1	11.1	100	↑ 9.9%
CLH	20	20	20	20	200	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	5,328,910	486,000
BÁN	7,679,440	93,230
MUA - BÁN	-2,350,530	392,770

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 11/04, khối ngoại bán ròng hơn 62 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng gần 8 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 5 triệu cổ phiếu (trị giá gần 300 tỷ đồng) và bán ra gần 8 triệu cổ phiếu (trị giá gần 362 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 0,5 triệu cổ phiếu (trị giá gần 9 tỷ đồng) và bán ra gần 0,1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 1 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 10/04/2019):

3,214,780.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 10/04/2019):

981.91 điểm

Cập nhật ngày 11/04/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.1%	3,191,621,230	111.8	115	3.2	2.9%	350,810	3.12
VHM	9.6%	3,349,513,918	92.5	93.5	1.0	1.1%	233,360	1.02
VCB	7.9%	3,708,877,448	68.9	68.5	-0.4	-0.6%	405,090	-0.45
VNM	7.3%	1,741,687,793	135.3	135.6	0.3	0.2%	383,850	0.16
GAS	6.3%	1,913,950,000	105.2	105	-0.2	-0.2%	281,390	-0.12
SAB	4.9%	641,281,186	247	247.5	0.5	0.2%	32,940	0.10
BID	3.7%	3,418,715,334	35.2	35.15	-0.1	-0.1%	643,960	-0.05
MSN	3.1%	1,163,149,548	86.7	87.7	1.0	1.2%	188,220	0.35
TCB	2.7%	3,496,592,160	25.1	25.1	0.0	0.0%	837,020	0.00
CTG	2.5%	3,723,404,556	21.9	21.95	0.1	0.2%	2,063,740	0.06
VRE	2.5%	2,328,818,410	35	34.8	-0.2	-0.6%	650,930	-0.14
PLX	2.5%	1,293,878,081	61	60.8	-0.2	-0.3%	607,620	-0.08
HPG	2.1%	2,123,907,166	31.95	31.95	0.0	0.0%	1,516,930	0.00
BVH	2.1%	700,886,434	94.5	93.9	-0.6	-0.6%	46,900	-0.13
VJC	1.9%	541,611,334	112.9	113.9	1.0	0.9%	1,106,190	0.17
NVL	1.6%	930,446,674	56.6	56.7	0.1	0.2%	351,620	0.03
VPB	1.5%	2,477,712,014	19.85	19.65	-0.2	-1.0%	900,020	-0.15
MBB	1.4%	2,069,676,113	21.95	22	0.1	0.2%	1,402,860	0.03
MWG	1.1%	443,496,178	82.8	82.5	-0.3	-0.4%	222,580	-0.04
POW	1.1%	2,341,871,600	15.05	15.05	0.0	0.0%	681,090	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ:	970 - 980	Vùng kháng cự:	990 - 1.000
--------------	-----------	----------------	-------------

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)
Trung hạn (1 - 3 tháng)
Dài hạn (>3 tháng)


HNX-INDEX


90% cash 10% stocks

Vùng hỗ trợ:	106 - 107	Vùng kháng cự:	108 - 109
--------------	-----------	----------------	-----------

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)
Trung hạn (1 - 3 tháng)
Dài hạn (>3 tháng)


Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 970 - 980 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 970 - 980 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 970. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 990 - 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.000. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.010 - 1.020 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 106 - 107 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 106 - 107 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 106. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 104 - 105.

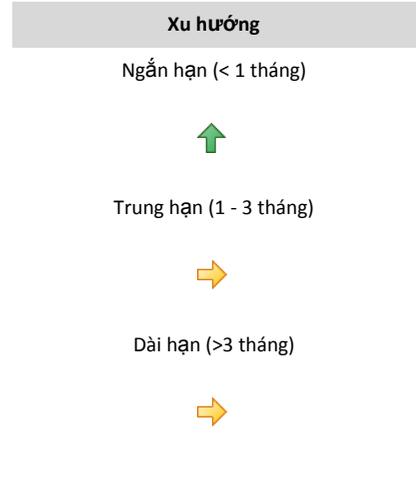
Trong kịch bản tích cực, vùng 108 - 109 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 109. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 110 - 111 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

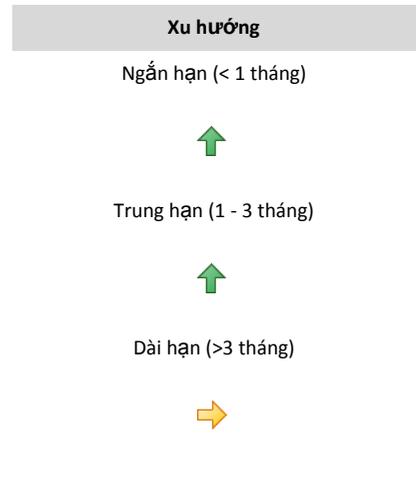
Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 11/04/2019



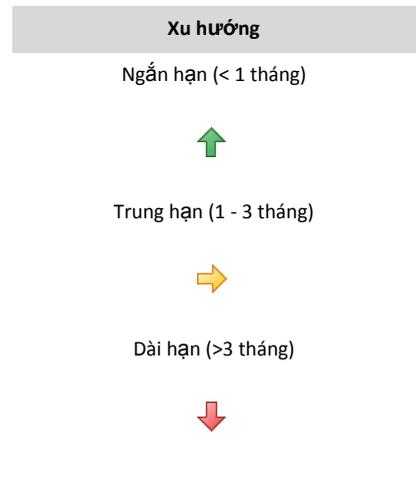
Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 11/04/2019



Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 11/04/2019



(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 11/04/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	64.3004 ↓	-0.63% ↑	3.54% ↑	13.06% ↓	-4.13%	11/04/2019
Brent	71.341 ↓	-0.35% ↑	2.80% ↑	7.01% ↓	-0.94%	11/04/2019
Natural gas	2.6987 ↑	0.19% ↑	2.11% ↓	-3.06% ↑	0.47%	11/04/2019
Gasoline	2.0523 ↓	-0.87% ↑	5.79% ↑	13.04% ↓	-0.11%	11/04/2019
Heating oil	2.0811 ↓	-0.39% ↑	3.36% ↑	4.81% ↓	-0.13%	11/04/2019
Ethanol	1.3253 ↓	-0.15% ↑	1.64% ↑	1.09% ↓	-11.53%	11/04/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	906.2 ↑	0.58% ↑	0.92% ↓	-10.58% ↑	43.00%	11/04/2019
Gold	1,303.0 ↓	-0.28% ↑	0.87% ↑	0.12% ↓	-2.38%	11/04/2019
Silver	15.2 ↓	-0.30% ↑	0.11% ↓	-1.80% ↓	-7.72%	11/04/2019
Platinum	906.2 ↑	0.58% ↑	0.96% ↑	8.21% ↓	-2.03%	11/04/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,939.0 ↓	-0.21% ↓	-0.36% ↓	-3.44% ↑	9.18%	11/04/2019
Canola	455.1 ↓	-0.20% ↓	-0.63% ↑	0.40% ↓	-13.30%	11/04/2019
Rhodium	3,050.0 →	0.00% ↓	-7.01% ↑	4.10% ↑	49.51%	11/04/2019
Live Cattle	125.9 ↓	-0.02% ↑	0.08% ↓	-2.42% ↑	8.75%	11/04/2019
Oat	278.0 ↓	-0.36% ↓	-3.63% ↑	7.44% ↑	17.06%	11/04/2019
Cocoa	2,443.0 ↓	-0.12% ↑	2.82% ↑	11.60% ↓	-3.89%	11/04/2019
Soybeans	902.1 ↑	0.11% ↓	-0.49% ↑	1.96% ↓	-14.96%	11/04/2019
Wheat	460.5 ↑	0.76% ↓	-2.18% ↑	3.19% ↓	-4.27%	11/04/2019
Cotton	77.8 ↑	0.19% ↑	0.58% ↑	3.90% ↓	-7.07%	11/04/2019
Rice	10.2 ↑	0.05% ↓	-2.94% ↓	-2.34% ↓	-20.54%	11/04/2019
Cheese	1.6 ↑	0.24% ↑	0.92% ↑	7.66% ↑	5.18%	11/04/2019
Palm Oil	2,040.0 ↓	-3.02% ↓	-2.10% ↑	3.84% ↓	-14.05%	11/04/2019
Milk	16.0 ↑	0.13% ↑	1.08% ↑	6.97% ↑	10.83%	11/04/2019
Coffee	94.3 ↑	0.64% ↓	-1.15% ↑	0.27% ↓	-20.06%	11/04/2019
Cocoa	2,443.0 ↓	-0.12% ↑	2.82% ↑	11.60% ↓	-3.89%	11/04/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.9 ↓	-0.65% ↓	-0.27% ↓	-0.92% ↓	-5.21%	11/04/2019
Steel	4,028.0 ↓	-0.67% ↑	4.95% ↑	6.31% ↑	8.86%	11/04/2019
Molybdenum	25,000.0 →	0.00% →	0.00% →	0.00% →	0.00%	11/04/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.2	30.0	↑ 17.6%	↑ 10.6%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9

Dựa trên triển vọng thị trường chứng khoán 2019 (chi tiết xin xem tại trang 10), chúng tôi tiếp tục khuyến nghị gửi tiết kiệm một phần danh mục trong thời gian 6 tháng tại Seabank với lãi suất ~7.5%/năm. Danh mục của CANSLIM sẽ tiếp tục được cập nhật khi xuất hiện cơ hội đầu tư rõ ràng hơn.

Trung bình: ↑ 10.6%

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016									
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑ 29.4%		
Năm 2017									
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 29.0%		
Năm 2018									
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑ 73.9%	↑ 72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑ 78.5%	↑ 27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 11/04/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
-------------	-----------

Kỳ vọng 12 tháng

Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tài xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
DP3	HNX	3/5/2019	6/5/2019	12/6/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
HSG	HOSE	22/04/2019	23/04/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
DBC	HNX	12/4/2019	16/04/2019	n/a	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
SGC	HNX	12/4/2019	16/04/2019	26/04/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ANV	HOSE	11/4/2019	12/4/2019	28/06/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
TCS	HNX	9/4/2019	10/4/2019	24/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BMF	UPCoM	9/4/2019	10/4/2019	n/a	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 20.000 đồng/CP
HTC	HNX	8/4/2019	9/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP
SEB	HNX	5/4/2019	8/4/2019	23/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MBB	HOSE	5/4/2019	8/4/2019	26/04/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
QCC	UPCoM	5/4/2019	8/4/2019	2/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
IDV	HNX	5/4/2019	8/4/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CMF	UPCoM	4/4/2019	5/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
SGD	HNX	4/4/2019	5/4/2019	19/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 200 đồng/CP
VGG	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
KCE	UPCoM	3/4/2019	4/4/2019	20/05/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SAC	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	18/04/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
APF	UPCoM	2/4/2019	3/4/2019	12/4/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NHC	HNX	2/4/2019	3/4/2019	16/04/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MPC	UPCoM	1/4/2019	2/4/2019	31/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.